

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HSPT

Ngày 16 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn

Bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/HSPT ngày 30 tháng 5 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Quang N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Quang N**, sinh ngày 28/02/1975 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Phạm Quang B (đã chết) và bà Tạ Thị N1; có vợ là Phạm Thị H, có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt,

- Bị hại (đã chết): Anh Lê Văn B1, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại không kháng cáo:

+ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1988 (vợ anh B1), trú tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Cháu Lê Thị T, sinh năm 2008 (con anh B1), vắng mặt.

+ Cháu Lê Thị Tường V, sinh năm 2011(con anh B1),vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1988 (mẹ đẻ của hai cháu), trú tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng anh Lê Văn B1 và chị Phạm Thị H1 cấy lúa tại cánh đồng thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình, do bị chuột cắn phá lúa nên khi cấy xạ lúa vụ mùa cuối năm 2021, anh B1 và chị H1 đã bàn với nhau sử dụng điện bẫy chuột và gặp Phạm Quang N nhờ đấu nối với nguồn điện ở trong lều trông coi cá của N cách ruộng lúa của vợ chồng anh B1 khoảng 200 mét, được N đồng ý. Chị H1 mua dây kẽm trần đường kính 01mm, chuẩn bị dây điện có vỏ bọc bằng nhựa làm dây dẫn, cọc tre, mảnh xốp, sau đó hai vợ chồng cùng ròng dây kẽm trần quanh ruộng lúa được cố định bằng 61 cọc tre có độ dài trung bình 41cm và 01 cọc tre dài 71cm bên trên được buộc cố định 01 bóng điện hình quả nhót màu đỏ. Toàn bộ đoạn dây kẽm trần còn được đặt trên nhiều miếng phao xốp nhỏ, kích thước mỗi miếng xốp khoảng (6x5)cm cách mặt nước 02cm, cọc tre cắm cách bờ ruộng khoảng từ 2cm đến 2,5cm. Một đầu dây kẽm trần được đấu nối với đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa, đầu còn lại của đoạn dây điện đấu nối với phích cắm điện kéo đến lều coi cá của N để cắm vào ổ cắm trên bảng điện. Anh B1 và chị H1 nhờ Nhỏ hàng ngày cắm điện bẫy chuột từ 18 giờ đến 22 giờ thì rút phích điện ra còn anh B1 và chị H1 ra trông coi. Đến vụ lúa chiêm năm 2022 (vụ tháng 5) anh B1 và chị H1 đã trả cho N 700.000 đồng tiền điện và gặt giúp Nhỏ 03 sào lúa.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 02 tháng 9 năm 2022, chị H1 gọi điện thoại cho N nhờ tới cắm điện để bẫy chuột, N đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N từ nhà đi đến lều trông cá cắm phích điện để bẫy chuột cho ruộng lúa của vợ chồng anh B1 và chị H1 rồi đi về nhà tắm rửa, ăn cơm xong lại đi đến lều trông cá. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh B1 và chị H1 đi đến ruộng để kiểm tra lúa và trông coi điện. Khi đứng ở đầu bờ mương nhìn về khu ruộng lúa không thấy bóng điện hình quả nhót sáng, anh B1, chị H1 gọi cho N hỏi xem nay có cắm bẫy chuột cho ruộng lúa không mà không thấy đèn cảnh báo sáng. Nhỏ trả lời “Có cắm, chắc đứt dây hay chập, mát ở đầu đó” xong tắt máy và N nghĩ anh B1, chị H1 đi vào lều coi cá của N. Khi gọi điện thoại cho N, chị H1 mở loa ngoài nên anh B1 đứng cạnh có nghe được. Sau đó anh B1 giục chị H1 quay lại tắt máy xe ô tô, khoá cửa xe lại, còn anh B1 đi xuống kiểm tra ruộng lúa. Khi chị H1 tắt máy xe ô tô xong quay lại thì đã thấy anh B1 cầm đèn pin đi xuống dưới ruộng lúa, cách chỗ chị H1 đứng khoảng gần 100m. Chị H1 gọi điện thoại cho N nói: “Nhà con đi xuống ruộng bẫy chuột rồi” nhưng không thấy N nói gì và tắt máy luôn. Chị H1 vào trong xe ô tô ngồi, được mấy phút thì N gọi điện thông báo là anh B1 bị điện giật. Chị H1 đi xuống ruộng lúa, cùng N kéo anh B1 lên bờ ruộng. Thấy anh B1 đã chết nên chị H1 gọi điện thoại

về nhà thông báo cho gia đình đến, còn N đi thu hệ thống dây điện nguồn từ ruộng lúa mang vào lều trông coi cá cắt. Sau đó mang giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bản kết luận giám định số 221/KL-KTHS(PY) ngày 04/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trên tử thi anh Lê Văn B1 có một số vết cháy bỏng da tại vùng ngực, tay phải và tay trái. Hình ảnh mô da tổn thương do bỏng điện, phổi xung huyết, xuất huyết, phù phế nang, tắc vi mạch, tim xung huyết, sợi cơ tim giãn, thoái hóa, lượn sóng, các tạng còn lại xung huyết. Trong mẫu máu, phủ tạng của tử thi Lê Văn B1 không tìm thấy E, chất ma túy. Trong mẫu phủ tạng, máu của tử thi Lê Văn B1 không tìm thấy các chất độc thường gặp: Cyanide (CN), M1, thuốc diệt chuột (Các muối phốt phua, F, T1, nhóm chống đông máu), hóa chất bảo vệ thực vật (Phospho hữu cơ, C hữu cơ, C1, P và D, G, N2), alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu- phụ tử, các chất an thần gây ngủ, kim loại nặng độc. Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn B1: Suy tuần hoàn, suy hô hấp do tác động của dòng điện lên cơ thể.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTTTB ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Quang N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 29/2024/HSST ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang N phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Điều 136 Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 589, 590, 591 và Điều 592 Bộ luật Dân sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Phạm Quang N 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quang N phải bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị M là mẹ đẻ anh B1 số tiền 40.000.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí, cấp dưỡng nuôi con và các khoản khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 bị cáo Phạm Quang N kháng cáo xin giảm hình phạt, giảm bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt, rút kháng cáo về bồi thường, bị cáo đồng ý bồi thường như mức Tòa sơ thẩm đã tuyên nhưng khi nào có bị cáo sẽ thực hiện. Bị cáo nộp bổ sung tài liệu chứng minh bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2024/HSST ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Quang N làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Trong vụ án này, bị hại đã chết có mẹ đẻ và vợ là người đại diện hợp pháp nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định mẹ đẻ của bị hại là người có quyền lợi liên quan là chưa chính xác.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 02 tháng 9 năm 2022 Nhỏ cấm điện để bẫy chuột hại lúa theo yêu cầu của bị hại và chị Phạm Thị H1, do bóng đèn cảnh báo không sáng, anh B1 đã trực tiếp xuống kiểm tra và bị điện giật chết tại ruộng lúa của vợ chồng anh. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc cấm điện bẫy chuột là nguy hiểm có thể gây ra hậu quả chết người, nhưng cho rằng hậu quả không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được do bản thân anh B1, chị H1 là người giăng điện, nhờ bị cáo cấm điện và thời điểm xảy ra sự việc anh B1 và chị H1 biết rõ bị cáo đã cấm điện nhưng hậu quả vẫn xảy ra, anh B1 chết do bị điện giật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự như Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã xét xử là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị H1 có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo chưa bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị M. Mặc dù tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hoàn cảnh của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do vậy, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

[4] Tại phiên tòa bị cáo rút kháng cáo về bồi thường trách nhiệm dân sự, đồng ý như quyết định của án sơ thẩm nên đình chỉ giải quyết đối với nội dung này.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Quang N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo xin giảm bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo Phạm Quang N.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 29/2024/HSST ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang N phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Quang N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 16 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền